

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo điều hành
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1274/SKHĐT-TH ngày 29/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng biểu mẫu báo cáo các chỉ tiêu; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quy trình gửi báo cáo để đưa vào Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, tạo nguồn dữ liệu thường xuyên, chính xác và duy trì ổn định để cung cấp cho Trung tâm thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Bộ chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm thu thập, tổng hợp, báo cáo các chỉ tiêu trên Hệ thống báo cáo của tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh Bộ chỉ tiêu cho phù hợp với quy định hiện hành và yêu cầu thực tế, các cơ quan,

đơn vị, địa phương báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, thủ trưởng các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh;
- Lãnh đạo+ các phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh (theo dõi, xử lý);
- Lưu: VT, HP. *AR*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

1. CHỈ TIÊU TÀI KHOẢN QUỐC GIA

(Kèm theo Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	Đơn vị báo cáo
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Cục Thống kê
*	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng		
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng		
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng		
	+ Công nghiệp	Tỷ đồng		
	+ Xây dựng	Tỷ đồng		
	- Dịch vụ	Tỷ đồng		
*	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng		
2	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (giá hiện hành)	Tỷ đồng	Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Cục Thống kê
*	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng		
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng		
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng		
	+ Công nghiệp	Tỷ đồng		
	+ Xây dựng	Tỷ đồng		
	- Dịch vụ	Tỷ đồng		
*	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng		
3	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn		Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Cục Thống kê
*	GRDP theo ngành kinh tế:	%		
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%		
	- Công nghiệp và xây dựng	%		
	+ Công nghiệp	%		
	+ Xây dựng	%		
	- Dịch vụ	%		
*	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%		
4	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn		Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Cục Thống kê
*	GRDP theo ngành kinh tế:	%		
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%		
	- Công nghiệp và xây dựng	%		
	+ Công nghiệp	%		
	+ Xây dựng	%		
	- Dịch vụ	%		
*	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%		
5	Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người	Triệu đồng/người	Năm	Cục Thống kê